

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021 – 2025 tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 4476/BKHĐT-HTX ngày 14/7/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 như sau:

Phần thứ nhất
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC
XÃ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Tình hình chung

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thành phần kinh tế tập thể (KTTT) với nòng cốt là hợp tác xã có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh tế - xã hội nhất là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Hoạt động của các tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX), liên hiệp hợp tác xã (LHHTX) phát triển bền vững sẽ đóng góp cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, trong thời gian qua sự đóng góp của khu vực KTTT đối với nền kinh tế chung của tỉnh chưa nhiều; doanh thu, nộp ngân sách nhà nước của THT, HTX, LHHTX chưa đáng kể, chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong GRDP hàng năm của tỉnh (khoảng 0,5%); thu nhập của thành viên, người lao động trong THT, HTX, LHHTX thấp hơn so với mức thu nhập chung của người lao động trong các thành phần kinh tế khác trên địa bàn tỉnh (từ 4 – 5 triệu đồng/người/tháng trở lên).

1.1. Về tổ hợp tác (THT)

Số lượng THT ước tính tại thời điểm 31/12/2020 là 1.880 THT, tăng 145 tổ so với thời điểm 31/12/2016 có 1.735 THT; trong đó hoạt động chủ yếu của các THT là lĩnh vực nông, lâm nghiệp 1.650 THT, tăng 484 tổ so với thời điểm 31/12/2011 có 1.166 THT; tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ 230 THT, tăng 46 tổ so với thời điểm 31/12/2016 có 184 THT ; năm 2017 có 02 THT nông nghiệp phát triển thành HTX.

Số thành viên tham gia THT cũng chính là số lao động trong THT ước tính tại thời điểm 31/12/2020 là 21.510 thành viên, tăng 2.910 thành viên so với thời điểm 31/12/2016 có 18.600 thành viên tham gia; trong đó số thành viên mới

tham gia trong THT năm 2020 là 1.960 thành viên, tăng 1.585 thành viên so với thời điểm 31/12/2016 là 375 thành viên.

Doanh thu bình quân 01 THT ước đạt tại thời điểm 31/12/2020 là 606 triệu đồng/năm, tăng 23,7% so với thời điểm 31/12/2016 là 490 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân người lao động trong THT khoảng 30 triệu đồng/người/năm tăng 10 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2016.

Các THT hình thành một cách tự phát, nhỏ lẻ, mối quan hệ lỏng lẻo mang tính thời vụ không ổn định, tự giải thể khi không còn nhu cầu hợp tác. Do quy mô nhỏ, hình thức tổ chức quản lý giản đơn nên mô hình này phù hợp với trình độ tổ chức sản xuất khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhưng gặp nhiều khó khăn trong việc đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, cần tiếp tục có sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể.

1.2. Về hợp tác xã (HTX)

Số lượng HTX ước tính tại thời điểm 31/12/2020 là 300 HTX (tăng 166 HTX so với thời điểm 31/12/2016 có 134 HTX); trong đó: có 49 HTX thành lập mới, 278 HTX đang hoạt động, 22 HTX ngừng hoạt động; 07 HTX giải thể; trong năm 2020 chưa có HTX chuyển đổi sang hình thức hoạt động khác và thành lập doanh nghiệp trong HTX.

Tình hình chuyển đổi, đăng ký lại HTX: tính đến hết năm 2016 đã có 60/61 HTX hoàn thành chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012, có 01 HTX chuyển đổi loại hình sang hình thức hộ kinh doanh cá thể.

Số thành viên HTX ước tính tại thời điểm 31/12/2020 là 4.315 thành viên, tăng 63,6% so với thời điểm 31/12/2016 có 2.638 thành viên; số lượng thành viên mới tham gia vào HTX giai đoạn 2016 - 2020 là 2.359 thành viên; số lao động làm việc trong HTX ước tính tại thời điểm 31/12/2020 có 7.390 người, tăng 86,4% so với thời điểm 31/12/2016 là 3.965 người, số lao động thường xuyên mới ước tính tại thời điểm 31/12/2020 là 610 người.

Tổng số vốn điều lệ ước tính tại thời điểm 31/12/2020 khoảng 390.000 triệu đồng, tăng 100,2% so với thời điểm 31/12/2016 tổng số vốn điều lệ đăng ký là 194.771 triệu đồng.

Về số lượng cán bộ quản lý các HTX có khoảng 764 người; trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ, trung cấp: 525 người, số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ cao đẳng trở lên: 90 người.

Doanh thu bình quân của HTX đạt 1.000 triệu đồng/năm, tăng 17,6% so với thời điểm 31/12/2016 là 850 triệu đồng/năm; trong đó: doanh thu của HTX với thành viên là 55 triệu đồng/năm, tăng 57,1% so với thời điểm 31/12/2016 là 35 triệu đồng/năm; lãi bình quân 01 HTX đạt 55 triệu đồng/năm, tăng 19,5% so với thời điểm 31/12/2016 là 46 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của thành viên, người lao động thường xuyên trong HTX khoảng 55 triệu đồng/năm, tăng hơn 57% so với thời điểm 31/12/2016 là 35 triệu đồng/năm.

Hiện có trên 200 HTX hoạt động khá hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012, các HTX đã chủ động đầu tư, thay đổi phương thức hoạt động sản xuất

kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ, gắn với chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm... nên ngày càng có nhiều mô hình HTX kiểu mới thực hiện liên kết và tiêu thụ với doanh nghiệp từ đầu vào đến đầu ra theo hợp đồng dịch vụ, gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực của địa phương, góp phần khắc phục tình trạng manh mún ruộng đất, phù hợp yêu cầu sản xuất nông nghiệp trong tình hình mới. Công tác phát triển thành viên, huy động tăng vốn góp để tiếp tục đầu tư mở rộng kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cũng được các HTX quan tâm vì thế đã nâng cao vai trò của HTX trong phát triển kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm, góp phần đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương.

1.3. Về liên hiệp HTX (LH HTX)

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 02 LHHTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tổng vốn điều lệ đăng ký 2.800 triệu đồng (01 LHHTX thành lập năm 2015, vốn điều lệ đăng ký 800 triệu đồng, với 04 HTX thành viên tham gia; 01 LHHTX thành lập năm 2017, vốn điều lệ đăng ký 2.000 triệu đồng, với 09 HTX thành viên tham gia). Hoạt động của LHHTX còn hạn chế, chủ yếu thực hiện việc quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ rau, củ, quả, thực phẩm an toàn cho các HTX thành viên. Hiện nay một LHHTX đã ngừng hoạt động (LHHTX sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn Lạng Sơn).

Tổng doanh thu của LHHTX Đông Bắc năm 2020 ước đạt 1.200 triệu đồng, đạt 74% so với mục tiêu kế hoạch năm 2020; tạo được việc làm cho 03 lao động thường xuyên và 42 lao động thời vụ (giảm 50% so với thời điểm 31/12/2016 có 90 lao động), thu nhập bình quân người lao động năm 2020 là 4,5 triệu đồng/người/tháng.

2. Tình hình phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực

2.1. Về các THT và LHHTX

THT và LHHTX chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Số THT nông nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu là THT dùng nước, vốn hoạt động chủ yếu là dùng kinh phí hỗ trợ thủy lợi phí theo quy định. Việc thành lập THT hầu hết mang tính thời vụ, thiếu ổn định lâu dài, còn mang tính tự phát, hoạt động chủ yếu là học tập, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, chưa thực sự quan tâm đến việc tổ chức sản xuất kinh doanh theo hợp đồng hợp tác, không theo các quy định của Nhà nước về thành lập THT nên khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt được tình hình hoạt động của tổ hợp tác trên địa bàn; năng lực quản lý, điều hành của cán bộ quản lý THT còn rất hạn chế, chưa thuyết phục được tổ viên góp vốn để tổ chức các hoạt động kinh tế, tạo ra lợi nhuận cho THT, ngoài ra THT là tổ chức đơn giản không có tính pháp nhân nên khó khăn trong thực hiện liên kết với các tổ chức, pháp nhân khác trong tổ chức sản xuất.

Toàn tỉnh có 02 LHHTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nhưng chưa hiệu quả, chủ yếu thực hiện việc quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ rau, củ, quả, thực phẩm an toàn cho các HTX thành viên. Năm 2016 Liên hiệp HTX sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn Lạng Sơn chưa có doanh thu, năm 2019 thì ngừng hoạt động do không hiệu quả (chưa giải thể). Hiện nay hoạt động của Liên hiệp

HTX Đông Bắc suy giảm, doanh thu thấp, các mục tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đề ra không đạt do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

2.2. Về các HTX

a) Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản

Có 208 HTX, tăng 124 HTX so với thời điểm 31/12/2016 có 84 HTX, số thành viên HTX ước tính tại thời điểm 31/12/2020 là 3.300 thành viên, tăng 73% so với thời điểm 31/12/2016 có 1.907 thành viên; các HTX có thuận lợi về tiềm năng lợi thế phát triển sản phẩm có tính đặc thù của địa phương. Tuy nhiên còn nhiều khó khăn hạn chế, do ảnh hưởng bất lợi về thời tiết, dịch bệnh, khả năng quản lý điều hành của cán bộ HTX, sự biến động về giá cả thị trường...

Có một số HTX tiêu biểu như: HTX thủy sản Lê Hồng Phong - huyện Bắc Sơn với mô hình nuôi cá trên hồ, đập; HTX Phương Hoàng - huyện Chi Lăng với mô hình trồng cây ăn quả theo hướng VietGap; HTX Trần Ninh - huyện Văn Quan với mô hình trồng lúa Japonica TBJ3 (Nhật Bản), khoai tây; HTX nông sản sạch Tràng Định với mô hình liên kết sản xuất lúa bao thai hồng, nếp cái ong vàng... Các HTX này đều thực hiện tốt các khâu dịch vụ cung ứng giống, phân bón, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, nuôi trồng cho các thành viên; đã thu được kết quả khá tốt, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

b) Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Có 23 HTX, tăng 13 HTX so với thời điểm 31/12/2016 có 10 HTX, các HTX gặp khá nhiều khó khăn do thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định. Tuy nhiên một số đơn vị duy trì hoạt động ổn định, tạo thu nhập cho thành viên, người lao động từ 4 - 7 triệu đồng/người/tháng, tiêu biểu như: HTX nông lâm số 1 - huyện Bình Gia; HTX chế biến lâm sản 1/5 - huyện Tràng Định; HTX 27/7 - Bông Lau - huyện Cao Lộc.

c) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vệ sinh môi trường

Có 38 HTX, tăng 18 HTX so với thời điểm 31/12/2016 có 20 HTX, hoạt động với các ngành nghề chủ yếu là: dịch vụ bốc xếp vận chuyển hàng hoá; dịch vụ vật tư nông nghiệp; nhà trọ; dịch vụ bến bãi; vệ sinh môi trường, kinh doanh nhà hàng, quản lý chợ... Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực này duy trì hoạt động khá tốt, chất lượng dịch vụ tiếp tục được quan tâm, tăng cường đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên và người lao động. Có các đơn vị hoạt động tiêu biểu như: HTX Thành Lộc - huyện Cao Lộc; HTX Tiên Đạt - huyện Lộc Bình; HTX Xây dựng và Môi trường - huyện Hữu Lũng; các HTX dịch vụ môi trường tiếp tục được thực hiện dịch vụ thông qua đấu thầu.

d) Lĩnh vực vận tải

Có 21 HTX, tăng 09 HTX so với thời điểm 31/12/2016 có 12 HTX, chủ yếu là vận tải hành khách các tuyến cố định, vận tải hàng hóa, hợp đồng du lịch. Hội đồng Quản trị chủ yếu thực hiện các dịch vụ cho thành viên về thủ tục giấy tờ xe; hợp đồng mở các luồng tuyến trong và ngoài tỉnh; khai thác các hợp đồng vận tải; in vé... những đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải chủ yếu gặp khó khăn trong

việc cạnh tranh hành khách với các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, giá cả nhiên liệu, chất lượng dịch vụ và việc thực hiện các quy định của Bộ Giao thông vận tải về điều kiện kinh doanh... Tuy nhiên, các đơn vị này vẫn duy trì hoạt động.

e) Lĩnh vực xây dựng

Có 10 HTX, tăng 02 HTX so với thời điểm 31/12/2016 có 08 HTX, các HTX hoạt động ở lĩnh vực này có quy mô nhỏ và vừa, chủ yếu thực hiện những công trình dân dụng; cầu cống liên hợp, làm đường giao thông nông thôn; xây dựng mương máng... vốn đầu tư không quá lớn.

Giai đoạn năm 2016 - 2020 các HTX nông nghiệp phát triển nhanh từ 85 HTX lên 208 HTX (tăng 123 HTX) đã làm thay đổi, cũng như chuyển dịch cơ cấu các lĩnh vực hoạt động của HTX chủ yếu sang lĩnh vực nông nghiệp (208/300 HTX, chiếm tỷ lệ gần 70% trong cơ cấu ngành, lĩnh vực), thành viên và người lao động tham gia trong lĩnh vực nông nghiệp cũng chiếm tỷ lớn (với hơn 4.000 thành viên và người lao động tham gia trong các HTX).

II. KHUNG KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTT, HTX

1. Khung khổ pháp lý

Trên cơ sở Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị quyết của tỉnh, các chính sách hỗ trợ HTX của Trung ương, UBND tỉnh đã chủ động rà soát, xây dựng và cụ thể hóa các chính sách cụ thể để hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn, như: Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 31/8/2013 về Quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên HTX chuẩn bị thành lập và các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của HTX trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 về phê duyệt Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả KTTT trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2017 – 2020; hiện nay tỉnh đã rà soát xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (thay thế chính sách quy định tại Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh) và xây dựng chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp) tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 30/01/2020.

Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính, Kết luận số 104-KL/TU ngày 08/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND

tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 13/7/2017 về xây dựng mô hình điểm HTX sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm có sự liên kết giữa doanh nghiệp với người sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017 – 2020, Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện thí điểm mô hình đưa trí thức trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2018 - 2020 và để triển khai thực hiện UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 phê duyệt danh sách HTX nông nghiệp thực hiện thí điểm tại Công văn số 425/UBND-NC ngày 14/5/2018 về việc đưa trí thức trẻ về làm việc có thời hạn tại các HTX năm 2018, Công văn số 360/UBND-KTN ngày 25/4/2019 về việc bổ sung trí thức trẻ về làm việc có thời hạn tại các HTX năm 2019.

2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX

2.1. Chính sách bồi dưỡng nguồn nhân lực

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã được tỉnh quan tâm thường xuyên; giai đoạn 2016 – 2020 có khoảng 3.070 lượt cán bộ, thành viên HTX được hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước khoảng 3.880 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn NSTW (vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) là 1.630 triệu đồng; nguồn vốn khác NSĐP là 2.250 triệu đồng; số lượt người được tham gia đào tạo và bồi dưỡng tăng dần qua các năm.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng khá đa dạng, đáp ứng được một phần yêu cầu tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương như: hướng dẫn nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về HTX, các Luật liên quan, các vấn đề về tài chính, kế toán, tổ chức quản lý HTX, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh... Các giảng viên được mời từ nhiều nguồn khác nhau tùy theo đối tượng và nội dung bồi dưỡng. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào tổ chức tập huấn, bồi dưỡng dài ngày cấp chứng chỉ, đến các hội thảo, hội nghị, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, học tập kết hợp thăm quan mô hình, điển hình thực tế... Phương pháp tập huấn linh hoạt, lý luận đi đôi với thực tiễn, gắn thực hành, hướng dẫn trực quan, cầm tay chỉ việc để đem lại hiệu quả cao nhất.

Từ năm 2016-2020, số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã là 23 người, với tổng kinh phí hỗ trợ là 682,36 triệu đồng. Tuy nhiên, do kinh phí hỗ trợ thấp nên không thu hút được cán bộ trẻ về công tác tại các HTX, do đó năm 2020 dự kiến tiếp nhận 10 người nhưng chỉ có 05 người tham gia tại 05 HTX.

2.2. Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Hàng năm hỗ trợ cho 08 - 15 HTX tham gia các hội chợ trong nước, giới thiệu sản phẩm của HTX, chủ yếu là kinh phí để thuê gian hàng, kinh phí xây dựng nhãn hiệu hàng hoá, thương hiệu sản phẩm, tham dự chương trình “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam” sản phẩm chủ lực của tỉnh như: Hồng Vành khuyen Văn Lãng, Thạch đen Tràng Định, Quýt vàng Bắc Sơn, Quả

Na Chi Lăng, Bún ngô Đình Lập..... tham gia Hội chợ về nông nghiệp giới thiệu sản phẩm nông lâm sản đặc sản của tỉnh góp phần nâng cao thương hiệu, đưa sản phẩm của tỉnh gần hơn với người tiêu dùng trong cả nước với kinh phí 465 triệu đồng. Đây cũng là cơ hội để các HTX giới thiệu sản phẩm, giao lưu tìm hiểu thị trường, góp phần mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh.

2.3. Chính sách hỗ trợ về ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ

Công tác hỗ trợ xây dựng mô hình HTX liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm và xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới được triển khai hiệu quả góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từng bước thay đổi tập quán sản xuất truyền thống góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường, gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Giai đoạn 2016 - 2020 xây dựng 30 mô hình gắn với liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm chủ lực tại 30 HTX và 02 THT; 01 trang trại trên địa bàn tỉnh với hơn 8,8 tỷ đồng; xây dựng 01 dự án khuyến công, số tiền được hỗ trợ 120 triệu đồng.

2.4. Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Hàng năm tỉnh đều bố trí ngân sách từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm (GQVL) để cho các HTX vay vốn, đến nay đã có 50 lượt HTX được vay với số tiền trên 10.100 triệu đồng.

Đối với Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh, tổng vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh từ khi thành lập đến nay được ngân sách nhà nước cấp 7,5 tỷ đồng, đã hỗ trợ vốn vay 6,3 tỷ đồng (đạt 84%).

2.5. Chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội

Những năm qua, tỉnh đã tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển. Quyết định 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017-2020 theo đó các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh được hưởng ưu đãi đầu tư. Các khu công nghiệp được đầu tư xây dựng tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX và doanh nghiệp có mặt bằng xây dựng nhà xưởng sản xuất, nhưng chưa có HTX nào đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh.

Về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng: có 01 đơn vị được hỗ trợ 300 triệu đồng để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Chính quyền địa phương các cấp vẫn luôn ưu tiên và tạo điều kiện cho các HTX tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để giúp các hộ nông dân và người lao động tại địa phương ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình.

2.6. Chính sách đất đai

Sau khi Luật Đất đai năm 2013, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành được ban hành, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản, chính sách nhằm đẩy mạnh công tác đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cho cá nhân, tổ chức; đã thực hiện công tác quản lý đất đai và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân được giao đất, cho thuê đất, sử dụng đất hiệu quả hơn trong sản xuất kinh doanh, đồng thời chỉ đạo các huyện, thành phố chú ý công tác quy hoạch, tạo quỹ đất để HTX được giao đất, cho thuê đất xây dựng trụ sở, xưởng chế biến, nhà kho, sân phơi, đất sản xuất, đất trồng rừng. Đặc biệt, Luật Đất đai năm 2013 đã bổ sung quy định về điều kiện được giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất có rừng, dự án đầu tư tại khu vực biên giới, ven biển và hải đảo.

2.7. Về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế

Để phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, Nhà nước đã có nhiều chính sách ưu đãi thuế đối với HTX, đặc biệt là đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với các lĩnh vực, địa bàn được ưu đãi thuế; tập trung ở các sắc thuế: thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế sử dụng đất nông nghiệp...

HTX, ngoài việc giảm thuế suất phổ thông thuế thu nhập doanh nghiệp xuống mức 20% thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (miễn thuế, giảm thuế, áp dụng thuế suất 10%, 15%). Đối với sản phẩm nông nghiệp của HTX khi xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%. Các sản phẩm trồng trọt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, ở khâu kinh doanh thương mại áp dụng thuế suất GTGT 5% (mức thuế suất thông thường là 10%). HTX cũng được ưu đãi, miễn, giảm lệ phí trước bạ khi sử dụng đất nông nghiệp, miễn lệ phí môn bài khi hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp hoặc khi HTX kinh doanh tại địa bàn miền núi... Ngoài ra, các HTX cũng được hưởng ưu đãi về thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất nông nghiệp và phi nông nghiệp như doanh nghiệp.

3. Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX

Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa các Nghị quyết, Đề án của Trung ương và của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể thành quy hoạch, kế hoạch, chính sách để thực hiện phát triển kinh tế tập thể như: chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đầu tư xây dựng các công trình giao thông thủy lợi; quy hoạch các khu, cụm công nghiệp; ban hành các chính sách hút đầu tư phát triển công nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp, tín dụng, thương mại, thu hút lao động có tay nghề, trình độ, cán bộ có năng lực vào làm việc trong các tổ chức kinh tế tập thể.

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể bằng nhiều hình thức; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã tham gia các chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tỉnh Lạng Sơn đã kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tại Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày

28/11/2018, bao gồm 18 thành viên. trong đó: Trưởng Ban chỉ đạo là một Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là Phó Trưởng Ban thường trực, Giám đốc các Sở Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh là Phó Trưởng ban, 15 sở, ban, ngành, đoàn thể khác là thành viên. Ban chỉ đạo hoạt động theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/01/2020 của Ban chỉ đạo.

Hàng năm, Ban Đổi mới và phát triển KTTT của tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra ở cấp huyện và cơ sở nhằm đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả củng cố, phát triển KTTT ở các địa phương. Đồng thời, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên tổng hợp, theo dõi kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển KTTT có hiệu quả như: chính sách hỗ trợ về đất đai, khuyến công, khuyến nông, xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn cho các HTX sản xuất kinh doanh,... Thực hiện các mô hình thí điểm và nhân rộng các mô hình HTX phát triển có hiệu quả.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã, củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của hợp tác xã, của cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật. Thực hiện giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc thực hiện các chính sách về hoạt động và đầu tư của các hợp tác xã. Thực hiện phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các thành viên Mặt trận tổ chức thi hành pháp luật về hợp tác xã, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng và phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; phối hợp trong việc triển khai các chương trình, dự án phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng chính sách và giám sát thi hành pháp luật về hợp tác xã.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, vẫn còn bộc lộ một số tồn tại trong công tác quản lý nhà nước về KTTT như: một số cơ quan quản lý nhà nước chưa thực sự quan tâm đến HTX, không thường xuyên kiểm tra, uốn nắn việc tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã ban hành; chậm xử lý những tồn tại, vướng mắc của HTX chuyển đổi; những khó khăn, vi phạm đến lợi ích hợp pháp của HTX chậm được khắc phục, còn có tư tưởng ỷ nại vào cơ quan quản lý cấp trên.

4. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức chính trị - xã hội đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Thời gian qua, tỉnh luôn tạo điều kiện để Liên minh Hợp tác xã tỉnh hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã tỉnh. Từng bước nâng cao vai trò, trách nhiệm của đơn vị trong phát triển KTTT tỉnh. Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh với tư cách là Phó Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTTT của tỉnh. Phối hợp các ngành, các huyện, thành phố tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành, triển khai nhiều cơ chế, chính sách góp phần hỗ trợ KTTT của tỉnh phát triển; tiếp nhận, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của HTX trong quá trình hoạt động cũng như sản xuất, kinh doanh

nhằm giúp các HTX hoạt động đúng quy định của Luật Hợp tác xã, đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX; phát huy tốt chức năng nhiệm vụ là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các thành viên, HTX. Các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX được quan tâm, thực hiện hiệu quả.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã tích cực vận động đoàn viên, hội viên tham gia phát triển KTTT, tạo điều kiện cho đoàn viên, hội viên tham gia phát triển KTTT trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn, tham gia vào nhiều hoạt động hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, tư vấn cho KTTT phát triển, giới thiệu những mô hình KTTT hiệu quả, điển hình, lồng ghép các chương trình để tuyên truyền các chính sách về HTX. Hằng năm phối hợp các sở, ban, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đoàn viên, hội viên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Thành tựu, vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội

Kinh tế tập thể tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước ổn định và phát triển nhanh về số lượng với nhiều hình thức, trình độ, quy mô khác nhau đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo an ninh lương thực, an ninh trật tự, giải quyết việc làm cho lao động, tăng thu nhập cho thành viên, tổ viên và người lao động góp phần xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh. Các HTX nông nghiệp đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất; đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh; đồng thời tham gia các hoạt động xã hội trên địa bàn dân cư, xóa đói, giảm nghèo ở địa phương, giải quyết nhu cầu, lợi ích chính đáng, nâng cao đời sống của thành viên và người lao động, số lượng HTX hoạt động hiệu quả tăng dần qua từng năm. Bên cạnh đó, có không ít HTX nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, sự liên kết sản xuất giữa HTX - doanh nghiệp, HTX - THT, HTX - người dân từ các khâu sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ sản phẩm do đó chuyển biến dần từ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa theo nhu cầu thị trường cho thành viên, góp phần làm thay đổi căn bản đời sống của người dân và mang lại hiệu quả kinh tế, bộ mặt nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

2. Tồn tại, hạn chế

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp, ngành đối với KTTT còn thực hiện chiếu lệ, hình thức, chưa quan tâm đúng mức tới phong trào KTTT. Năng lực nội tại của các tổ chức KTTT còn yếu, điều kiện triển khai các hoạt động, đặc biệt là về mặt bằng, vốn, cơ sở vật chất và trình độ quản lý của các HTX yếu; số HTX làm ăn có hiệu quả còn ít, nhiều THT, HTX còn lúng túng, thiếu định hướng hoạt động rõ ràng, lợi ích đem lại cho thành viên chưa nhiều, chưa đáp ứng được các nhu cầu của xã viên, thành viên, nên một bộ phận xã viên thiếu gắn bó với HTX; đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn nhiều yếu kém, thiếu kỹ năng quản lý và kinh

doanh, chưa biết khai thác các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, còn ỷ lại vào xã viên, nên hiệu quả hoạt động của một số HTX không cao.

Việc huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để đẩy mạnh phát triển khu vực KTTT, HTX còn hạn chế, nguồn vốn ngân sách của cả Trung ương và tỉnh không nhiều, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; nguồn vốn huy động từ các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp và người dân gặp khó khăn, do mô hình phát triển HTX chưa thực sự hấp dẫn, chưa khẳng định được lợi ích khi bỏ vốn đầu tư.

Việc cụ thể hóa, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển về HTX còn chậm, thiếu đồng bộ; thủ tục hỗ trợ rườm rà và thiếu nguồn lực để thực hiện (nguồn vốn hỗ trợ HTX không được bố trí thành dòng vốn riêng mà chủ yếu kết hợp từ các chương trình khác, thiếu vốn để thực hiện các mục tiêu).

Bộ máy và năng lực cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước ở một số nơi còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng yêu cầu, còn lúng túng, thiếu định hướng. Việc tổ chức chỉ đạo, thi hành Luật HTX và một số chính sách đã ban hành chưa kịp thời. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu; việc nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho HTX,... có nơi, có lúc còn buông lỏng.

Các sở, ban, ngành tỉnh mặc dù đã có nhiều hoạt động tích cực chỉ đạo và hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện tốt các mặt công tác như cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho HTX, xây dựng kế hoạch phát triển KTTT theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh nhưng chưa được thường xuyên, liên tục. Một số ngành chưa thể hiện rõ vai trò quản lý nhà nước đối với KTTT; đầu mối quản lý nhà nước đối với KTTT ở một số huyện còn hạn chế, việc quản lý hồ sơ đăng ký kinh doanh chưa tốt, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo và kiểm tra.

3. Nguyên nhân

- Công tác tham mưu ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển về HTX của tỉnh chưa kịp thời, thiếu tính đồng bộ. Thủ tục để tiếp cận các chính sách còn rườm rà, thiếu nguồn lực về tài chính và con người để hỗ trợ hợp tác xã. Kinh phí đầu tư cho công tác tuyên truyền, công tác chuyên môn còn hạn chế, chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, chưa khai thác được các nguồn kinh phí khác.

- Các cấp, các ngành của tỉnh triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã chưa hiệu quả, quyết liệt. Việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đến các HTX chưa kịp thời, một số địa phương chưa chú trọng phát triển HTX ở những giai đoạn đầu thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012. Nhiều cấp ủy, chính quyền chưa đề cao ý thức trách nhiệm, chưa xác định phát triển kinh tế tập thể là một nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, vì thế trong chỉ đạo chưa quan tâm đến HTX. Nhiều cấp ủy đã có chương trình hành động, nhưng thiếu kiểm tra đôn đốc thường xuyên, hằng năm chưa đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác quản lý kinh tế tập thể ở các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện vẫn chưa có bộ phận quản lý trực tiếp, mới chỉ dừng lại ở mức kiêm nhiệm. Do vậy tình hình phát triển kinh tế tập thể không được theo dõi, tổng kết đánh giá thường xuyên. Sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan còn thiếu tính đồng bộ và chưa thật sự chặt chẽ. Các thành viên Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh là lãnh đạo của các sở, ban, ngành, địa phương kiêm nhiệm, nên thời gian dành cho công tác quản lý lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX chưa được đầu tư, quan tâm đúng mức, chưa phát huy được hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Ban chỉ đạo và cán bộ phụ trách.

- Khả năng quản trị, chất lượng lực lượng lao động của các hợp tác xã còn yếu. Điều này, đã gây ra lực cản đối với sự phát triển của hợp tác xã trong việc tìm kiếm thị trường đầu ra, đầu vào và làm giảm khả năng cạnh tranh của hợp tác xã; tâm lý ỷ lại, dựa dẫm, hoặc trông chờ hỗ trợ của nhà nước của các thành viên hợp tác xã vẫn còn phổ biến.

4. Bài học kinh nghiệm

Kinh tế hợp tác, hợp tác xã chỉ phát triển sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu, người lao động tự nguyện; tham gia hợp tác, hợp tác xã phải góp vốn, góp sức để giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội nảy sinh mà bản thân mỗi người không làm được hoặc có làm được nhưng hiệu quả không cao, trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi và quản lý dân chủ. Chỉ ở đâu và khi nào quần chúng nhận thức được sự cần thiết phải hợp tác lại với nhau tạo thêm sức mạnh để phát triển sản xuất kinh doanh và bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình thì nơi ấy và khi đó sẽ nảy sinh nhu cầu hợp tác và tự giác hình thành kinh tế hợp tác và hợp tác xã.

Phát triển HTX cần có sự tham gia đồng bộ từ các cấp chính quyền, đoàn thể, sự ủng hộ, đồng thuận của người dân. Đội ngũ thực hiện nhiệm vụ về phát triển HTX là người hiểu rõ về bản chất, mô hình HTX, hiểu rõ đặc điểm, thế mạnh, hạn chế của HTX để có những tham mưu, đề xuất các chính sách phù hợp. Công tác tuyên truyền về HTX cần đa dạng về hình thức, phương pháp tuyên truyền vận động, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu và trình độ, nhận thức của người được tuyên truyền, vận động. Quá trình ổn định và phát triển của HTX luôn cần sự đồng hành, hỗ trợ của các cấp chính quyền, sự tham gia của các chính sách Nhà nước

Bản thân hợp tác xã phải vươn lên từ nội lực của chính mình, phải không ngừng đổi mới, phát huy tốt sức mạnh của mỗi thành viên với sức mạnh của tập thể để vượt qua những khó khăn, thách thức của nền kinh tế thị trường. Nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của các HTX để tăng tiềm lực tài chính, qui mô hoạt động và uy tín của HTX. Việc xây dựng mô hình HTX phát triển đủ mạnh, có tiềm lực và năng lực cạnh tranh chính là cơ sở nâng cao vai trò, vị trí của HTX, là một hình thức tuyên truyền hiệu quả nhất về mô hình HTX cho nhân dân, thu hút các doanh nghiệp tham gia, hợp tác với HTX

Vai trò lãnh đạo của Đảng, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương có ý nghĩa hết sức quan trọng để thúc đẩy kinh tế hợp tác, hợp tác xã ngày càng phát triển trong điều kiện nền kinh tế thị trường. Thực tế trong những năm qua cho thấy bản

thân hợp tác xã phát triển theo quy luật khách quan của nó, nhưng ở nơi nào cấp uỷ, chính quyền địa phương có nhận thức đầy đủ, quan tâm chỉ đạo sâu sát thì nơi đó phong trào kinh tế hợp tác và hợp tác xã được củng cố và phát triển mạnh hơn, góp phần quan trọng vào giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội đặt ra.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

1. Tình hình quốc tế

Xu thế và nhu cầu sản phẩm hàng hóa an toàn, chất lượng ngày càng cao, đặc biệt là các hàng nông sản, sản phẩm phụ trợ, là những yếu tố tích cực để hình thành các hợp tác xã kiểu mới, hợp tác xã nông nghiệp.

Trong bối cảnh Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu, rộng vào tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, đang mở ra nhiều cơ hội lớn nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức (sự cạnh tranh gay gắt, chất lượng nguồn nhân lực,...) đối với việc phát triển hợp tác xã.

Hiện nay, cuộc cách mạng công nghệ 4.0, thương mại điện tử được xem như một trong những giải pháp hiệu quả, bền vững để các hợp tác xã nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường cũng như tham gia sâu vào các hoạt động kinh tế thế giới.

2. Tình hình đất nước

Trong thời gian tới, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phát triển ổn định và bền vững; mức sống của người dân ngày một nâng cao, nhu cầu sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng, an ninh lương thực ngày càng phát triển... là điều kiện thuận lợi để kinh tế tập thể phát triển.

Phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là các hợp tác xã đang là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, nên cả hệ thống chính trị rất quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện để thực hiện thành công chủ trương này.

Chính phủ quan tâm chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn để phát triển kinh tế tập thể, trong đó ban hành nhiều chính sách và nguồn lực để hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Nhận thức của xã hội về hợp tác xã kiểu mới bước đầu có sự thay đổi, do đó những năm gần đây số hợp tác xã được thành lập mới, số hợp tác xã hoạt động có hiệu quả ngày càng tăng.

3. Cơ hội và thách thức đối với khu vực KTTT, HTX

3.1. Cơ hội

Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta đã xúc tiến với bước đi khá vững chắc và đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ, mở rộng mối quan hệ với hàng loạt quốc gia và khu vực về kinh tế, trở thành thành viên của các tổ chức kinh tế, thương mại chủ chốt, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh

tế, kinh tế tập thể của nước ta hội nhập với quốc tế nhanh và hiệu quả hơn về các sản phẩm chủ lực của hợp tác xã tiếp cận vào thị trường thế giới.

Các hợp tác xã có nhiều cơ hội để tham gia các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, đẩy mạnh nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP.... đủ điều kiện tiêu chuẩn xuất khẩu mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm bên cạnh nhu cầu xử dụng các sản phẩm sạch.

3.2. Thách thức

Bên cạnh cơ hội, thì thách thức chính là sản phẩm hàng hóa an toàn, chất lượng đòi hỏi càng cao trong đó có sản phẩm nông nghiệp.

Biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, phức tạp và khó lường gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã. Giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động, thị trường không ổn định do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 toàn cầu; Những yếu kém vốn có của kinh tế tập thể chưa được khắc phục như quy mô nhỏ bé, manh mún, khó tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng, thiếu vốn hoạt động, hiệu quả kinh doanh thấp; trình độ năng lực của đa số cán bộ quản lý HTX chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa được đào tạo về cơ bản, thiếu tính nhạy bén và năng động trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh. Các HTX trên địa bàn tỉnh hầu hết chưa có trụ sở làm việc, công cụ sản xuất thô sơ; thu nhập còn thấp so với thu nhập của lao động ở các thành phần kinh tế khác nên việc thu hút cán bộ có năng lực về làm việc tại khu vực này rất khó khăn.

Bên cạnh hội nhập quốc tế thì các sản phẩm của các nước cũng sẽ có nhiều lợi thế để vào thị trường trong nước, mức độ cạnh tranh ngày càng cao, đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm đây là thách thức rất lớn đối với các tổ chức sản xuất các sản phẩm nông nghiệp đặc biệt là các hợp tác xã nông nghiệp.

4. Dự báo xu hướng phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, khu vực KTTT, HTX có nhiều cơ hội phát triển, song cũng đối diện với nhiều thách thức đòi hỏi Nhà nước, cũng như cộng đồng HTX phải có một tư duy mới, cách nhìn mới và có các giải pháp nhằm phát triển HTX một cách bền vững.

Trong những năm tới, yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chất lượng, an toàn, đặc biệt là nông sản, thực phẩm là một xu hướng tất yếu, đòi hỏi các HTX phải hợp tác, liên kết sản xuất, làm tốt công tác xúc tiến thương mại, nắm tốt thông tin để phát triển thị trường, đẩy mạnh thực hiện liên kết ngang giữa những người sản xuất với hợp tác xã và liên kết dọc với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu. Trong liên kết phải lựa chọn các HTX có tính tương đồng trong tổ chức sản xuất cùng một loại sản phẩm hoặc HTX cung ứng những sản phẩm, dịch vụ nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất của thành viên. Xu hướng liên kết sản xuất theo chuỗi chính là xu hướng mới trong tổ chức sản xuất quy mô lớn, hiện đại mà cả nước và thế giới đang thực hiện.

Việc lựa chọn mô hình hợp tác, liên kết trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nhất là các mô hình hợp tác xã kiểu mới, tiên tiến đang là xu thế phát triển hợp tác xã trong thời gian tới.

Sản phẩm hàng hóa chưa phong phú, chất lượng chưa được nâng cao, sức cạnh tranh trên thị trường thấp sẽ không thể tồn tại trong nền kinh tế thị trường khoa học công nghệ phát triển như vũ bão. Do đó, trong giai đoạn 2021-2025 bên cạnh việc phát triển mở rộng các hình thức tổ chức KTTT, việc mở rộng quy mô và tăng cường liên kết với các thành phần, tổ chức kinh tế khác của các tổ chức KTTT là rất quan trọng, cần được tập trung thực hiện để tổ chức KTTT không chỉ là cơ sở để hỗ trợ thành viên của mình mà còn là nền tảng cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khu vực.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Xác định vai trò của KTTT, HTX là xu hướng tất yếu trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đặc biệt là đối với cư dân nông nghiệp, nông thôn; là phương thức để thúc đẩy sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm hàng hóa quy mô lớn đảm bảo chất lượng, an toàn dịch bệnh và môi trường, góp phần thực hiện thành công tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn của tỉnh.

2. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong nông nghiệp, tăng cường đầu tư của nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho kinh tế tập thể, trong đó hợp tác xã nông nghiệp là nòng cốt.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với phát triển KTTT, HTX; thống nhất quan điểm phát triển HTX là nhiệm vụ chính trị quan trọng trước mắt cũng như lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trên địa bàn của tỉnh; tập trung huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước tham gia thúc đẩy phát triển KTTT, HTX.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã nhanh và bền vững, góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là đối với nông nghiệp và nông thôn.

Xây dựng và phát triển kinh tế tập thể phải gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phấn đấu đưa kinh tế tập thể thực sự là một trong các thành phần kinh tế quan trọng của nền kinh tế quốc dân, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Hằng năm, đóng góp vào GRDP của các hợp tác xã và tổ hợp tác ước đạt 1% -2% GRDP toàn tỉnh.

- Số lượng HTX thành lập mới bình quân hằng năm từ 40- 45 HTX và 80-100 THT.

- Tốc độ tăng doanh thu bình quân hằng năm đạt 10% -15%; phân đầu đến năm 2025 doanh thu bình quân HTX 1.000 - 1.500 triệu đồng/HTX/năm, bình quân 1 tổ hợp tác đạt 500 triệu đồng/năm.

- Thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác: 50-70 triệu đồng/năm.

- Có ít nhất 60% đội ngũ cán bộ chủ chốt các HTX được đào tạo về chuyên môn, 100% cán bộ chủ chốt HTX được bồi dưỡng bổ sung các kiến thức về HTX, quản trị kinh doanh và pháp luật có liên quan.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Định hướng chung

- Phát triển kinh tế tập thể phải gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quy hoạch vùng sản xuất và gắn với công nghiệp chế biến, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo vệ tài nguyên, môi trường và an sinh xã hội của địa phương phù hợp với tiến trình hội nhập nền kinh tế thế giới và khu vực, xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển kinh tế tập thể phải đảm bảo các nguyên tắc tự nguyện, dân chủ và cùng có lợi; phù hợp với điều kiện, tập quán cụ thể từng vùng, từng địa phương.

- Tạo mọi điều kiện để hợp tác xã tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn lực của địa phương để phát triển hợp tác xã, đặc biệt là khu vực nông nghiệp, nông thôn; chú trọng quy hoạch vùng để phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm chế biến công nghệ cao, chế biến sâu, là sản phẩm chủ lực, OCOP, VietGAP, GlobalGAP, của tỉnh, sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Phát triển kinh tế tập thể không chỉ chú trọng hiệu quả về mặt kinh tế mà phải chú trọng hiệu quả về mặt chính trị, đạo đức xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh; nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo một cách bền vững.

2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

2.1. Trong lĩnh vực nông nghiệp

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các hình thức kinh tế tập thể, HTX theo hướng sản xuất chuỗi giá trị; đẩy mạnh việc thành lập mới các HTX tại các vùng sản xuất trọng điểm, các ngành hàng chủ lực tại vùng sản xuất hàng hoá, các xã nông thôn mới và các địa phương có sản phẩm OCOP; xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị nhằm mục tiêu tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho các thành viên HTX của các địa phương.

Thu hút doanh nghiệp đầu tư, liên kết với các HTX; trong đó ưu tiên phát triển đầu tư khoa học công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến, bảo quản nông, lâm thủy sản.

Ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX; ưu tiên các mối liên kết theo chuỗi giá trị; xây dựng và phát triển vùng nguyên

liệu gắn với chuỗi liên kết sản xuất và xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn mác, thương hiệu sản phẩm.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với cán bộ làm công tác KTTT, HTX các cấp; đồng thời tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý các HTX, đào tạo nghề nông nghiệp cho các thành viên HTX và nông dân tham gia liên kết sản xuất.

Xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, nông thôn.

2.2. Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các HTX hiện có, phát triển các HTX mới cung cấp dịch vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Gắn kết HTX với các chương trình khuyến công, hiện đại hóa công nghiệp nông thôn, làm hạt nhân phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, tạo tiền đề cho phát triển công nghiệp tại địa phương. Khuyến khích, hỗ trợ các HTX áp dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến phục vụ cho quá trình sản xuất.

Phát triển các HTX làm đầu mối cung cấp đầu vào, dịch vụ, sản phẩm cho các doanh nghiệp công nghiệp quy mô lớn và phân phối các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp này. Khuyến khích các HTX hình thành liên kết tạo sức cạnh tranh trên thị trường.

2.3. Trong lĩnh vực xây dựng

Vận động phát triển HTX xây dựng và kinh doanh tổng hợp, vừa xây dựng, vừa khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, có năng lực đảm nhận các công trình xây dựng quy mô vừa và nhỏ, tham gia các chương trình phát triển cơ sở hạ tầng của địa phương. Khuyến khích các HTX đẩy mạnh liên kết giữa các HTX và các doanh nghiệp trong ngành xây dựng có năng lực hoạt động cao, đủ sức cạnh tranh để có thể thực hiện các dự án có quy mô lớn và chất lượng cao.

Hỗ trợ các HTX nâng cao năng lực cho cán bộ kỹ thuật; đầu tư trang thiết bị để đáp ứng điều kiện quy định của pháp luật khi tham gia xây dựng các công trình lớn.

2.4. Trong lĩnh vực vận tải

Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, cung cấp các dịch vụ cần thiết cho các thành viên hoạt động kinh doanh vận tải. Phát triển các HTX cung cấp dịch vụ giao thông, vận tải đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, cư dân địa phương. Phát triển các HTX cung cấp dịch vụ bến bãi, bến xe, liên kết với các HTX, doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn.

2.5. Trong lĩnh vực thương mại- dịch vụ

Củng cố phát triển các HTX thương mại, dịch vụ ở thành phố, nông thôn phục vụ nhu cầu đời sống đa dạng của thành viên và người dân địa phương. Phát triển các hình thức tổ chức liên kết kinh tế thích hợp trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ của

các HTX có thể mạnh tại địa phương và giữa các HTX với các doanh nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế khác nhau.

Tích cực triển khai chuyển đổi mô hình quản lý chợ sang hợp tác xã quản lý, khai thác chợ; phát triển các HTX kinh doanh chợ ở những nơi có điều kiện; phát triển các HTX siêu thị và mạng lưới siêu thị HTX với phương thức hoạt động văn minh, tiên tiến, mang lại lợi ích cho thành viên và cộng đồng địa phương.

Tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX hiện có, phát triển mạnh HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ ở địa bàn nông thôn, vùng sâu vùng xa theo hướng đa chức năng, đa ngành nghề (tập trung chính ở những địa bàn có sản xuất hàng hóa nông sản tập trung).

Tăng cường lồng ghép triển khai Chương trình xúc tiến thương mại các nội dung hỗ trợ cho các THT, HTX; tổ chức liên kết giữa các HTX thương mại, dịch vụ với HTX nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp phục vụ cho tiêu dùng và cho ngành du lịch, dịch vụ và ngược lại, các HTX thương mại đóng vai trò chủ chốt trong liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân

2.6. Trong lĩnh vực khác

Tiếp tục củng cố và phát triển HTX trong các ngành, lĩnh vực nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của cộng đồng dân cư. Chú trọng từng bước phát triển mới các HTX trong các ngành và lĩnh vực như HTX vệ sinh môi trường, HTX dịch vụ đời sống, HTX y tế, HTX trường học, HTX dịch vụ nhà ở,...

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT trong toàn hệ thống chính trị, chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của KTTT trong nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế; tăng cường việc tổng kết, nhân rộng các mô hình KTTT làm ăn có hiệu quả; phổ biến các mô hình HTX kiểu mới.

Đổi mới công tác tuyên truyền, thông qua việc mời các chuyên gia có kinh nghiệm, các cán bộ HTX hoạt động có hiệu quả để trao đổi kinh nghiệm quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất cho các HTX học tập; đồng thời kết hợp với các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua hội nghị, hội thảo...

2. Về hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách

Hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ KTTT, HTX theo hướng rà soát chính sách hiện đang được ban hành phân tán tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật, còn thiếu tính khả thi để sửa đổi, bổ sung, đồng bộ hóa và cụ thể hóa trong Luật Hợp tác xã, nhằm cải thiện hiệu lực của Luật và các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT khi sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã năm 2012, Luật đất đai đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển KTTT, HTX trong thời gian tới.

Tích cực triển khai có hiệu quả các cơ, chế chính sách của Trung ương, của

tỉnh cho phát triển KTTT, trong đó trọng tâm là Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025; các Chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực,...

3. Về nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX

Kiến toàn quản lý Nhà nước đối với HTX gắn với quá trình thực hiện chuyển đổi và thành lập HTX; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả KTTT trên địa bàn tỉnh; từng bước kiến toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận trực tiếp tham mưu về HTX tại các sở, ban, ngành của tỉnh.

Tăng cường sự phối hợp trong việc quản lý nhà nước về phát triển HTX giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đặc biệt là sự phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân và các sở, ngành liên quan để lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác phát triển HTX, LHHTX trên cơ sở đánh giá kỹ, đầy đủ, sâu sắc các mô hình HTX để có các giải pháp phù hợp trong định hướng phát triển bảo đảm hiệu quả, bền vững.

Các sở, ngành liên quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các HTX để kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là về cơ chế, chính sách, nguồn vốn... Đối với các huyện, thành phố, cần nâng cao năng lực và trình độ cán bộ tại phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm theo dõi, đề xuất những nội dung liên quan đối với KTTT trên địa bàn.

4. Về nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, xây dựng mô hình hợp tác xã hiệu quả và tổng kết mô hình

4.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã

Các cấp, ngành chỉ đạo đưa nhiệm vụ phát triển HTX vào chỉ tiêu kế hoạch hằng năm của huyện, thành phố để nâng cao trách nhiệm của các địa phương trong thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

Đẩy mạnh thực hiện triển khai Đề án "Đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả KTTT trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025"; Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030; Đề án rà soát, điều chỉnh ranh giới 3 loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030,...

Các huyện, thành phố tạo điều kiện cho các sáng lập viên có nhu cầu về thành lập HTX; đồng thời khuyến khích các THT, trang trại hoạt động có hiệu quả có nhu cầu thành lập các HTX.

Củng cố, kiến toàn đội ngũ cán bộ HTX; tổ chức đại hội, hội nghị để lựa chọn và bầu những thành viên có tâm huyết, trình độ vào đội ngũ quản lý; bổ

sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn thông qua thu hút sinh viên tốt nghiệp các trường Đại học, cao đẳng, cán bộ trẻ có năng lực, trình độ về làm việc tại các hình thức tổ chức sản xuất.

Xử lý dứt điểm các HTX chưa đăng ký, tổ chức lại; xử lý giải thể HTX không hoạt động, chờ giải thể; rà soát, giải quyết những vấn đề tồn đọng, củng cố hoặc giải thể những HTX, THT hoạt động không hiệu quả hoặc ngừng hoạt động chuyển sang hình thức kinh tế khác cho phù hợp; hướng dẫn, tư vấn giúp các HTX xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các HTX, các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các HTX. Khuyến khích các cán bộ trẻ có trình độ về làm việc trong HTX...

4.2. Xây dựng mô hình hợp tác xã hiệu quả và tổng kết mô hình

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh về xây dựng mô hình điểm HTX sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm có sự liên kết giữa doanh nghiệp với người sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017 - 2020. Xây dựng các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực về nông nghiệp; gắn với nội dung và lộ trình xây dựng nông thôn mới; phấn đấu hàng năm xây dựng 5 – 10 mô hình liên kết các chuỗi sản xuất chế biến tiêu thụ hàng hóa nông sản; xây dựng một số mô hình HTX dịch vụ tổng hợp tại các xã; trong đó ưu tiên chính sách về việc giao HTX sử dụng nguồn lực tại địa phương như: giao khoán quản lý, sử dụng và khai thác diện tích đất, ao, hồ, chợ, hệ thống kênh mương, nước sạch và các nguồn lực khác... nhằm tạo điều kiện hỗ trợ cho HTX có thêm nguồn kinh phí hoạt động, thu nhập cho các thành viên; hỗ trợ về mặt tài chính khi các sản phẩm, dịch vụ của HTX gặp biến động, khó khăn trong tiêu thụ, thiên tai, dịch bệnh Hàng năm bố trí nguồn vốn từ ngân sách cho việc xây dựng mô hình HTX kiểu mới.

Tăng cường phát triển các hình thức tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ và chế biến sản phẩm, khuyến khích phát triển kinh tế HTX. Hàng năm, lựa chọn xây dựng điểm mô hình HTX để hỗ trợ đầu tư sản xuất; tổ chức cho các HTX tham gia giới thiệu sản phẩm tại các Hội chợ, Triển lãm nông nghiệp tạo điều kiện cho sản phẩm của HTX nông nghiệp có cơ hội tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ. Tổ chức hội nghị khách hàng cho các HTX gặp gỡ và ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp.

Tăng cường công tác phát hiện, lựa chọn những HTX điển hình theo từng lĩnh vực chuyên ngành làm mô hình điểm để xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả; chỉ đạo những mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trong các ngành hàng nông sản chủ lực có thương hiệu trên thị trường quốc tế.

Bố trí kinh phí và nêu cao trách nhiệm được phân công của các ngành, địa phương trong việc xây dựng thành công mô hình HTX kiểu mới gắn với hoàn thành tiêu chí số 13 trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới.

Nghiên cứu đề xuất mô hình; chú trọng những lĩnh vực, ngành có tiềm năng nhưng còn ít tổ hợp tác, hợp tác xã. Xây các chuỗi giá trị sản phẩm nông sản phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu của thị trường.

5. Về huy động nguồn lực xã hội để phát triển KTTT, HTX

Huy động mọi nguồn lực cho phát triển HTX; khuyến khích, tạo điều kiện để các HTX và các thành phần kinh tế khác đầu tư vào HTX đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh.

Lồng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết.

Hỗ trợ HTX tham gia giới thiệu sản phẩm tại các Hội chợ trong và ngoài nước; tham gia các cơ hội giao thương, phiên chợ hàng Việt, chương trình kết nối cung cầu giữa các nhà sản xuất, các cơ sở sản xuất hàng nông sản trên địa bàn với các doanh nghiệp, trung tâm thương mại siêu thị nhằm giới thiệu, hỗ trợ, giúp các cơ sở sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

Tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các hộ nông dân khi tham gia HTX, THT và các hình thức tổ chức liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh sự liên kết trong khu vực HTX và giữa HTX với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm huy động mọi nguồn lực tập trung cho phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

6. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển kinh tế tập thể

Nâng cao vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh trong việc vận động đoàn viên, hội viên tham gia phát triển KTTT, tạo điều kiện cho đoàn viên, hội viên tham gia phát triển KTTT trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn, tham gia vào nhiều hoạt động hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, tư vấn cho KTTT phát triển, giới thiệu những mô hình KTTT hiệu quả, điển hình, lồng ghép các chương trình để tuyên truyền các chính sách về HTX. Hằng năm phối hợp các sở, ban, ngành, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đoàn viên, hội viên.

7. Về tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Tăng cường hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Liên minh hợp tác xã Việt Nam. Từng bước nâng cao vai trò, trách nhiệm của đơn vị trong phát triển KTTT tỉnh; tích cực, chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo về công tác lãnh, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTTT của tỉnh. Phối hợp các ngành, các huyện, thành

phổ tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành, triển khai các cơ chế, chính sách góp phần hỗ trợ KTTT của tỉnh phát triển; chủ động tiếp nhận, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của HTX trong quá trình hoạt động cũng như sản xuất, kinh doanh nhằm giúp các HTX hoạt động đúng quy định của Luật Hợp tác xã; phát huy tốt chức năng nhiệm vụ là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các thành viên, HTX.

8. Về tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, HTX

Tích cực thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế ngành nông nghiệp, nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1684/QĐ-TTg ngày 30/9/2015; triển khai tích cực hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường thu thập thông tin, nghiên cứu về chính sách đối ngoại, kinh tế, xu thế hợp tác, đầu tư nước ngoài, viện trợ và thị trường xuất khẩu liên quan đến phát triển nông nghiệp và nông thôn; tổ chức các chương trình trao đổi, tham quan, học tập mô hình HTX kiểu mới, tiên tiến, xây dựng nông thôn mới của các nước có thế mạnh về phát triển HTX trong khu vực và trên thế giới; trao đổi chuyên gia đến làm việc, chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển HTX cho tỉnh.

9. Về xây dựng chương trình, dự án mang tính đột phá

Xây dựng, phổ biến, nhân rộng các mô hình KTTT điển hình, tiên tiến sản xuất gắn với chuỗi giá trị hàng hóa theo cơ chế thị trường và phù hợp với điều kiện đô thị hóa; các mô hình được tổ chức và hoạt động theo đúng các quy định của Luật Hợp tác xã, đảm bảo đúng bản chất và nguyên tắc, giá trị của HTX, hoạt động có hiệu quả cả về kinh tế, xã hội. Các huyện, thành phố xây dựng các mô hình HTX điển hình, tiên tiến, tổng kết và nhân rộng các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả.

Phát triển các mô hình HTX, LHHTX nông nghiệp kiểu mới theo hướng mở rộng sản xuất, kinh doanh, gắn với kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; giảm thiểu tác động bất lợi về môi trường do việc khai thác các nguồn lực cho sản xuất nông lâm thủy sản; tăng hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn tài nguyên (đất, nước, nguồn lợi rừng); quản lý và sử dụng có hiệu quả, an toàn các loại hóa chất, thuốc trừ sâu, chất thải từ chăn nuôi, trồng trọt, công nghiệp chế biến.

Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn môi trường kèm cơ chế giám sát chặt chẽ để thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng nông nghiệp xanh. Tăng cường quản lý kiểm soát nguy cơ ô nhiễm đất và nước thải từ chất thải chăn nuôi và phát triển nguồn năng lượng tái tạo từ các phụ phẩm của ngành chăn nuôi; quản lý vùng nuôi an toàn về môi trường.

10. Các giải pháp khác

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, đồng bộ về công nghệ và quy trình tổ chức sản xuất. Tăng cường công tác quản lý các qui trình sản xuất và chất lượng sản phẩm theo qui định để sản xuất bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và dịch bệnh.

Tăng cường hỗ trợ HTX về ứng dụng tiến bộ về khoa học - công nghệ, qua đó giúp HTX xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả làm cơ sở vay vốn ngân hàng.

Đẩy mạnh hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua hỗ trợ thiết kế logo, bao bì và các ấn phẩm quảng bá khác; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các THT, HTX, LHHTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm để quảng bá sản phẩm, thương hiệu và đưa sản phẩm đến nhiều đối tượng tiêu dùng.

Phát huy ưu thế cộng đồng của KTTT, HTX để tổ chức sản xuất, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, bão lụt; đồng thời thông qua việc phát triển mô hình sản xuất hữu cơ, sản xuất sạch... theo các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn, có kiểm soát để bảo vệ tài nguyên đất, nước, không khí.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 của tỉnh (sau khi có văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương), tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ hợp tác xã phát triển.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban đổi mới cấp huyện, xã và tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm tạo điều kiện cho KTTT phát triển đúng hướng, vững mạnh, phù hợp

2. Sở Tài chính: chủ trì, cân đối, bố trí vốn để tăng vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; hàng năm cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX.

3. Sở Tài nguyên và môi trường: chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ cụ thể để tạo bước đột phá trong tích tụ ruộng đất trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện cho các hợp tác xã sản xuất với quy mô lớn. Tiếp tục chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đôn đốc các huyện, thành phố rà soát, xây dựng phương án giao đất công ích cho các HTX sử dụng; tiến hành giao đất xây trụ sở và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX.

4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: hướng dẫn HTX trong việc rà soát lại điều lệ, tổ chức đại hội thành viên để củng cố lại hoạt động của HTX, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn. Đẩy mạnh hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tạo điều kiện cho các HTX vay được vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ kịp thời việc thực hiện các dự án phát triển kinh doanh. Nhân rộng các mô hình hợp tác xã làm ăn hiệu quả, tích cực tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012.

5. Sở Công Thương: tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã điện năng, các HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tuyên truyền, vận động các hợp tác xã điện năng làm ăn kém hiệu quả chuyên đổi, giải thể, bàn giao cho ngành điện quản lý; chịu trách nhiệm chính định hướng thị trường đầu

ra cho các HTX, THT đặc biệt cho các HTX, THT hoạt động trong lĩnh vực nông- lâm- ngư nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các Liên minh Hợp tác xã trong triển khai chương trình khuyến nông, khuyến công và công tác xúc tiến thương mại cho các HTX, THT sản xuất, chế biến sản phẩm.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và mở rộng các loại dịch vụ cho các hộ nông dân có nhu cầu; chú trọng phát triển các HTX chuyên ngành, các HTX dịch vụ tổng hợp có đầu tư khoa học công nghệ để phát triển như HTX chuyên trồng rau sạch, HTX chăn nuôi theo quy trình công nghệ cao, HTX trồng cây ăn quả, HTX chế biến nông sản thực phẩm.

7. Ngân hàng Nhà nước tỉnh: chỉ đạo các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách tỉnh ưu tiên cho các hợp tác xã làm ăn tốt tiếp cận được nguồn vốn vay, đặc biệt là các nguồn vốn vay ưu đãi.

8. UBND các huyện, thành phố: tập trung rà soát tình hình hoạt động của các hợp tác xã; cân đối ngân sách của huyện, xã để hỗ trợ cho các hợp tác xã. Thường xuyên theo dõi, bám sát kế hoạch đề ra, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc ở cơ sở nhằm tạo điều kiện cho KTTT phát triển. Tăng cường phối hợp kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho HTX, THT với Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh (để b/c);
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (để p/h);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trực thuộc;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT (VTD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Hải